

Số: /CT-UBND

Thanh Hóa, ngày tháng 5 năm 2022

CHỈ THỊ

Về việc phát triển Chính quyền điện tử hướng tới Chính quyền số, thúc đẩy phát triển chuyển đổi số tỉnh Thanh Hóa

Triển khai thực hiện Nghị quyết của Chính phủ, Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số; Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 10/11/2021 về chuyển đổi số tỉnh Thanh Hóa đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; UBND tỉnh ban hành Quyết định số 176/QĐ-UBND ngày 10/01/2022 về chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 10/11/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Thanh Hóa đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 và nhiều văn bản chỉ đạo điều hành nhằm thúc đẩy chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh. Bước đầu đã đạt được những kết quả tích cực: Cơ sở hạ tầng viễn thông được đầu tư theo hướng đồng bộ; mạng truyền dẫn băng thông rộng và mạng di động 4G đã phủ sóng đến hầu hết các thôn, bản, khu phố, cụm dân cư; nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của tỉnh đã được kết nối với nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu Quốc gia; công nghệ số đã và đang được áp dụng trong nhiều ngành, lĩnh vực, rõ nét nhất là trong các ngành tài chính, ngân hàng, thuế, hải quan, thương mại, dịch vụ, giáo dục, y tế.

Tuy nhiên, trong thời gian qua việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ về chính quyền điện tử, chính quyền số trong chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh vẫn còn tồn tại, hạn chế như: hạ tầng kỹ thuật phục vụ chuyển đổi số chậm được triển khai thực hiện; cơ sở dữ liệu còn thiếu và rời rạc, chưa đồng bộ, hiệu quả khai thác chưa cao; việc kết nối, liên thông dữ liệu ở một số ngành còn khó khăn; nhân lực phục vụ chuyển đổi số chưa đáp ứng yêu cầu cả về số lượng và chất lượng; công tác quản lý, bảo đảm an toàn, an ninh mạng tại một số ngành, địa phương chưa được chú trọng.

Để tiếp tục phát triển Chính quyền điện tử hướng tới Chính quyền số, thúc đẩy chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh và thực hiện nghiêm Chỉ thị số 02/CT-TTg ngày 26/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số, thúc đẩy chuyển đổi số quốc gia, Chủ tịch UBND tỉnh yêu cầu:

1. Giám đốc các Sở, Trưởng các ban, ngành cấp tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố

- Chủ động rà soát, hoàn thiện và phát triển Chính quyền điện tử hướng tới Chính quyền số, thúc đẩy chuyển đổi số của ngành, đơn vị, địa phương mình

theo các chương trình, kế hoạch của tỉnh đã được ban hành. Phải xác định phương thức làm việc với phương châm lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm, lấy sự hài lòng của cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp là thước đo quan trọng.

- Tổ chức phổ biến, quán triệt tới các tổ chức, cá nhân các nội dung về việc quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước cho công nghệ thông tin (CNTT) và triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số cần thực hiện theo quy trình, thủ tục, pháp luật hiện hành về quản lý đầu tư, ngân sách nhà nước, đấu thầu theo chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh tại Công văn số 4495/UBND-CNTT ngày 05/4/2022.

- Tập trung triển khai thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch số 114/KH-UBND ngày 25/4/2022 về thúc đẩy chuyển đổi số năm 2022 trên địa bàn tỉnh; hàng năm xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện các nội dung, nhiệm vụ để đạt được các mục tiêu, chỉ tiêu được giao Quyết định số 176/QĐ-UBND ngày 10/01/2022 của UBND tỉnh.

- Đề xuất, lựa chọn và tổ chức triển khai sử dụng các nền tảng số quốc gia phục vụ chuyển đổi số, phát triển Chính quyền số, kinh tế số và xã hội số thuộc ngành, lĩnh vực, địa phương theo phân công tại Kế hoạch số 78/KH-UBND ngày 21/3/2022 của UBND tỉnh.

- Công khai chia sẻ, kết nối, duy trì, cập nhật, cung cấp dữ liệu thuộc danh mục cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh ban hành tại Quyết định số 5355/QĐ-UBND ngày 16/12/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh.

- Thúc đẩy sử dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ cao; thực hiện hoàn thành chỉ tiêu được giao về tỷ lệ tiếp nhận, giải quyết hồ sơ dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 năm 2022 tại Quyết định số 191/QĐ-UBND ngày 11/01/2022 của UBND tỉnh; huy động sự tham gia của các tổ chức chính trị - xã hội, doanh nghiệp và cộng đồng trong việc phổ biến, hướng dẫn sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

- Thực hiện số hóa tài liệu lưu trữ tại các sở, ban ngành, đơn vị cấp tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố theo đúng quy định tại Quyết định số 458/QĐ-TTg ngày 03/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ. Trong đó, cần tập trung thực hiện số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo Kế hoạch số 01/KH-UBND ngày 06/01/2021 của UBND tỉnh; từ ngày 01/6/2022, thực hiện số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh; từ ngày 01/12/2022, tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tại UBND cấp huyện; UBND cấp huyện chỉ đạo UBND cấp xã thực hiện từ ngày 01/6/2023. Đối với 25 dịch vụ công thiết yếu theo Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ thực hiện số hóa từ ngày 01/07/2022.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ công tác quản lý thu ngân sách nhà nước nhằm thực hiện nhanh các thủ tục hành chính; nâng cao tỷ lệ nộp thuế, phí, lệ phí và thu khác của ngân sách nhà nước qua môi trường điện

tử, góp phần chống thất thu ngân sách nhà nước.

- Đẩy mạnh ứng dụng chữ ký số chuyên dùng Chính phủ trong dịch vụ công trực tuyến, chứng thực bản sao điện tử từ bản chính, thực hiện thủ tục hành chính, chỉ đạo điều hành và xử lý công việc trên môi trường mạng. Tăng cường sử dụng dịch vụ chứng thực chữ ký số chuyên dùng Chính phủ trong việc ký số, xác thực dữ liệu số hóa; xác thực đăng nhập trong các hệ thống thông tin dùng chung của tỉnh.

- Triển khai đầy đủ các giải pháp bảo đảm an toàn thông tin mạng, cụ thể là phần mềm nội bộ do đơn vị chuyên nghiệp phát triển, tuân thủ theo quy trình Khung phát triển phần mềm an toàn; hệ thống thông tin triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ; hệ thống thông tin được kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin mạng trước khi đưa vào sử dụng, khi nâng cấp, thay đổi, định kỳ theo quy định; hệ thống thông tin được quản lý, vận hành mô hình 04 lớp theo Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 07/6/2019 của Thủ tướng Chính phủ.

2. Nhiệm vụ trọng tâm của các sở, ngành

2.1. Văn phòng UBND tỉnh

- Nghiên cứu, tham mưu cho UBND tỉnh:

- + Trình HĐND tỉnh ban hành chính sách giảm thời gian, phí, lệ phí khi thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử đảm bảo theo đúng quy định của nhà nước.

- + Chỉ đạo việc triển khai thực hiện chứng thực bản sao điện tử từ bản chính; giao chỉ tiêu về tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến phát sinh hồ sơ và tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến đến từng sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND cấp huyện, UBND cấp xã.

- + Chỉ đạo các đơn vị ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử để cung cấp dịch vụ công trực tuyến; tích hợp 100% dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 của tỉnh lên Cổng Dịch vụ công quốc gia; ưu tiên triển khai và tích hợp đối với các dịch vụ công thiết yếu quy định tại Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 và Quyết định số 422/QĐ-TTg ngày 04/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ. Thời hạn hoàn thành: Tháng 12 năm 2022.

- + Thực hiện số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính theo quy định tại Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ và Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ.

- Triển khai Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh nhằm nâng cao hoạt động báo cáo, thống kê trong toàn tỉnh, phục vụ sự chỉ đạo, điều hành nhanh chóng, kịp thời, hỗ trợ ra quyết định dựa trên dữ liệu số; 100% báo cáo định kỳ (không bao gồm nội dung mật) của các cơ quan hành chính nhà nước được cập nhật, chia sẻ trên Hệ thống thông tin báo cáo quốc gia, phục vụ hiệu quả hoạt động quản lý, chỉ đạo, điều hành.

- Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông thực hiện kiểm tra, đánh giá, tổng hợp tình hình triển khai chuyển đổi số của các sở, ban, ngành, địa phương.

- Hợp nhất Cổng Dịch vụ công với Hệ thống thông tin một cửa điện tử cấp tỉnh để tạo lập Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính thống nhất, liên thông giữa các cấp chính quyền; đồng thời thực hiện kết nối, chia sẻ, khai thác dữ liệu với các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành.

- Tăng cường công tác hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính và chỉ tiêu về tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến phát sinh hồ sơ, tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến của các sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND cấp huyện, UBND cấp xã.

- Thực hiện kết nối, đồng bộ dữ liệu giám sát đo lường mức độ sử dụng dịch vụ công trực tuyến từ Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh với Hệ thống đánh giá chỉ số phục vụ người dân, doanh nghiệp của Cổng Dịch vụ công quốc gia, Hệ thống giám sát, đo lường mức độ sử dụng dịch vụ Chính phủ số, bảo đảm tận dụng, không thu thập lại các thông tin đã có.

2.2. Sở Thông tin và Truyền thông

Hướng dẫn, đôn đốc các cơ quan, đơn vị triển khai, phát triển ứng dụng CNTT, dịch vụ số, thực hiện chuyển đổi số, phục vụ người dân và doanh nghiệp, trong đó tập trung các nhiệm vụ cụ thể như sau:

- Đánh giá việc triển khai thí điểm Hệ thống Trung tâm giám sát, điều hành thông minh (IOC); đề xuất xây dựng Trung tâm IOC phải thiết thực, hiệu quả, bền vững. Thời gian hoàn thành: Tháng 6 năm 2022.

- Thực hiện kết nối, chia sẻ dữ liệu hiệu quả, thông suốt giữa các cơ quan nhà nước bảo đảm tránh đầu tư chồng chéo, lãng phí, tuân thủ đúng quy định của Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09/4/2020 của Chính phủ.

- Xây dựng kế hoạch hàng năm nâng cấp, bổ sung năng lực hạ tầng, phần mềm chuyên dụng cho các Trung tâm dữ liệu của tỉnh, trong đó đặc biệt chú trọng tới việc bảo đảm trung tâm dữ liệu của tỉnh và nền tảng, dịch vụ điện toán đám mây phục vụ chính quyền số tuân thủ tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và yêu cầu bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng; ưu tiên hình thức thuê dịch vụ chuyên nghiệp; đề xuất các giải pháp khuyến khích, thúc đẩy người dân, tổ chức, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ chữ ký số điện tử để thực hiện các thủ tục hành chính trên môi trường mạng.

- Phối hợp, tạo điều kiện để các doanh nghiệp viễn thông nâng cấp hạ tầng đồng bộ đảm bảo phục vụ chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh; chuẩn bị hạ tầng, các điều kiện đáp ứng yêu cầu về an toàn thông tin, an ninh mạng để kết nối các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành, hệ thống thông tin phục vụ giải quyết thủ tục hành chính với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, trước hết là các cơ sở dữ liệu về doanh nghiệp, thuế, hải quan, ngân hàng, giấy phép lái xe, bảo

hiểm y tế, giáo dục và an sinh xã hội theo tiến độ được giao tại Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 và Quyết định số 422/QĐ-TTg ngày 04/04/2022 của Thủ tướng Chính phủ. Phối hợp với Cục Bru điện Trung ương trong việc nâng cao năng lực, chất lượng dịch vụ và mở rộng kết nối, giám sát, kiểm soát truy cập tập trung Mạng truyền số liệu chuyên dùng ổn định, thông suốt, kết nối bốn cấp hành chính để phục vụ Chính quyền số. Thời hạn hoàn thành: Tháng 9 năm 2022.

- Chủ trì thực hiện việc chuyển đổi IPv6 theo Kế hoạch số 98/KH-UBND ngày 04/4/2022; trong đó, ưu tiên tập trung chuyển đổi IPv6 cho Công thông tin điện tử, dịch vụ công trực tuyến để phục vụ cho người dân, doanh nghiệp truy cập, sử dụng dịch vụ của cơ quan nhà nước qua IPv6; rà soát, đánh giá, kiểm tra các cơ quan, đơn vị trong việc quản lý, vận hành các hệ thống thông tin theo mô hình 4 lớp tại Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 07/6/2019 của Thủ tướng Chính phủ. Thời hạn hoàn thành: tháng 12 năm 2022. Triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ các hệ thống thông tin đang vận hành trước tháng 6 năm 2023.

- Tổ chức các lớp bồi dưỡng, tập huấn cho cán bộ, công chức, viên chức về chuyển đổi số, phát triển Chính quyền số, kinh tế số và xã hội số theo kế hoạch hàng năm.

- Chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan báo chí, hệ thống đài truyền thanh cơ sở tích cực thông tin, tuyên truyền sâu rộng về kết quả thực hiện phát triển chính quyền điện tử hướng tới chính quyền số, thúc đẩy phát triển chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh.

- Tổng hợp báo cáo tình hình sử dụng kinh phí từ ngân sách nhà nước cho CNTT và chuyển đổi số; thực hiện đánh giá, công bố xếp hạng mức độ chuyển đổi số đối với các sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND cấp huyện; tổng hợp, báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh kết quả thực hiện Chỉ thị này. Thời hạn hoàn thành: Tháng 12 hàng năm.

2.3. Công an tỉnh

- Tổ chức triển khai các nội dung được nêu tại Quyết định số 1911/QĐ-TTg ngày 15/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện kết nối, chia sẻ giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành và Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 theo kế hoạch đã được phê duyệt.

- Phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông bảo đảm các điều kiện đáp ứng yêu cầu về an toàn thông tin, an ninh mạng để kết nối các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành, hệ thống thông tin phục vụ giải quyết thủ tục hành chính với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

2.4. Sở Tài chính

Đảm bảo kinh phí sự nghiệp cho các dự án, hạng mục đầu tư ứng dụng và phát triển CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước hàng năm. Ưu tiên bố trí kinh phí để thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp xây dựng phát triển Chính quyền điện tử hướng tới Chính quyền số, chuyển đổi số và bảo đảm an toàn thông tin mạng của tỉnh.

2.5. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Phối hợp cung cấp đầy đủ thông tin nhằm triển khai hiệu quả nền tảng phân tích, xử lý dữ liệu tổng hợp cấp tỉnh nhằm lưu trữ tập trung, tổng hợp, phân tích, xử lý dữ liệu về phát triển kinh tế - xã hội từ các nguồn khác nhau, từ đó tạo ra thông tin mới, dịch vụ dữ liệu mới phục vụ phát triển Chính quyền điện tử hướng tới Chính quyền số. Thời hạn hoàn thành: Tháng 12 năm 2022.

- Tăng cường ứng dụng CNTT trong thực hiện công tác cải thiện môi trường đầu tư, nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh (PCI) tỉnh Thanh Hoá; chỉ số năng lực cạnh tranh các ngành, địa phương (DDCI); đề xuất tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc (nếu có) trong quá trình triển khai thực hiện.

- Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền nâng cao nhận thức và tinh thần trách nhiệm của cán bộ, công chức về mục đích, yêu cầu và nhiệm vụ thực hiện cải thiện chỉ số PCI tỉnh Thanh Hóa.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính tổng hợp báo cáo và tham mưu cho Chủ tịch UBND tỉnh tình hình thực hiện, các giải pháp đẩy nhanh tiến độ và giải ngân các dự án thuộc lĩnh vực CNTT sử dụng nguồn ngân sách đầu tư công.

2.6. Sở Công Thương

Triển khai thúc đẩy phát triển thương mại điện tử trên địa bàn tỉnh dựa trên Nền tảng sàn thương mại điện tử; đặc biệt hỗ trợ các doanh nghiệp, các HTX, hộ kinh doanh đưa các sản phẩm đặc thù, các sản phẩm OCOP lên các sàn thương mại điện tử để quảng bá, giới thiệu sản phẩm nhằm đảm bảo mục tiêu tỷ trọng doanh thu thương mại điện tử trong tổng mức bán lẻ chiếm tối thiểu 7%. Thời gian hoàn thành: Tháng 6 năm 2022.

2.7. Sở Nội vụ

- Triển khai xây dựng Cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức, trong cơ quan nhà nước để quản lý đồng bộ, thống nhất, minh bạch, kịp thời tạo nguồn dữ liệu cốt lõi cho phát triển Chính quyền số. Thời hạn hoàn thành: Tháng 12 năm 2022.

- Tổ chức triển khai Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030, gắn kết chặt chẽ với phát triển Chính quyền điện tử hướng tới Chính quyền số; kiểm tra, đôn đốc các đơn vị đẩy mạnh ứng dụng CNTT để cải thiện, nâng cao các chỉ số PAR Index, SIPAS, PAPI tỉnh Thanh Hoá.

- Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền sâu rộng kết quả, mục đích, ý nghĩa của các chỉ số PAR Index, SIPAS, PAPI của tỉnh.

- Đôn đốc, hướng dẫn việc số hóa tài liệu lưu trữ tại các sở, ban ngành, đơn vị cấp tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố theo đúng quy định.

2.8. Sở Xây dựng

Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông đánh giá sơ kết tình hình triển khai đô thị thông minh tại tỉnh Thanh Hóa; tổng hợp báo cáo Bộ Xây dựng và Chủ tịch UBND tỉnh. Thời hạn hoàn thành: Tháng 6 năm 2022.

2.9. Sở Tư pháp

- Thực hiện nhiệm vụ theo dõi thi hành pháp luật về tiếp cận thông tin theo quy định.

- Phối hợp đôn đốc các đơn vị đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong công tác phổ biến giáo dục pháp luật; triển khai hoạt động của Trang thông tin điện tử phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh Thanh Hóa.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam tỉnh Thanh Hóa và các tổ chức chính trị - xã hội

Đẩy mạnh tuyên truyền vận động thành viên, hội viên, đoàn viên của các cơ quan, đơn vị, tích cực ứng dụng CNTT, chuyển đổi số, đồng thời tuyên truyền vận động, thực hiện lồng ghép chương trình, hướng dẫn mô hình, ... các hộ gia đình sản xuất kinh doanh; giới thiệu sản phẩm trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt và tham gia các sàn thương mại điện tử.

4. Đề nghị Chi nhánh Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam tại Thanh Hóa, Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh

Tuyên truyền, vận động, hướng dẫn doanh nghiệp đẩy mạnh các ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trong quản lý, quản trị doanh nghiệp, đổi mới hoạt động sản xuất kinh doanh; thay đổi phương thức giới thiệu, quảng bá sản phẩm và đẩy mạnh triển khai các hoạt động thương mại điện tử.

Yêu cầu Giám đốc các sở, Trưởng các ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố nghiêm túc, khẩn trương tổ chức triển khai, thực hiện Chỉ thị này./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ (để b/c);
- Bộ Thông tin và Truyền thông (để b/c);
- TTr Tỉnh ủy, TTr HĐND tỉnh (để b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Thành viên BCĐ CDS tỉnh;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh (để t/h);
- UBND các huyện, thành phố, thị xã (để t/h);
- MTTQ và các đoàn thể chính trị - xã hội;
- Hiệp hội DN tỉnh;
- Chi nhánh VCCI Thanh Hóa;
- Lưu: VT, CNTT.

CHỦ TỊCH

Đỗ Minh Tuấn